

Bản án số 41/2019/HSST
Ngày 02.4.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiến
2. Ông Hà Thúc Liêu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 28/2019/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Trung (T Ty) - Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1996 tại Gia Lai; nơi cư trú: Khóm N, thị trấn B, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T (Sinh năm 1955) và bà Trần Thị X (Sinh năm 1957); tiền án: Ngày 18 tháng 8 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” (Chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 19 tháng 8 năm 2018); tiền sự: Không; bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 15 tháng 10 năm 2018, tạm giam ngày 21 tháng 10 năm 2018, (Có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Minh C - Sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 1, thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

2. Chị Lê Thị Thúy V - Sinh năm 1996; nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: 01 Đ, phường H, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Anh Mai Tiến P - Sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14 tháng 10 năm 2018, chị Lê Thị Thúy V điều khiển xe mô tô BKS 92H1-613.83, nhãn hiệu Airblade, màu đỏ- đen đến hát karaoke tại quán Karaoke Lasvegat - số 44, Ngõ Văn Sở, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và để quên chìa khóa ở xe. Nguyễn Quang T là nhân viên, làm nhiệm vụ dọn dẹp và đón khách của quán Lasvegat, phát hiện xe mô tô có gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. T rút chìa khóa xe và cất vào túi quần. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, thấy nhân viên giữ xe đi vào bên trong, T lén lút đến mở khóa và điều khiển xe đi về quê tại tỉnh Quảng Trị để bán. Đến khoảng 1 giờ 40 phút ngày 15 tháng 10 năm 2018, T điều khiển xe mô tô ra đến thành phố Huế, thì gửi xe vào Bệnh viện T ương Huế và nằm ngủ trên ghế đá trong khuôn viên của bệnh viện. Khi đang ngủ, T bị nhân viên bảo vệ của bệnh viện gọi dậy, hỏi giấy tờ tùy thân. Do có biểu hiện nghi ngờ nên họ đã báo Công an phường Vĩnh Ninh đưa về làm việc. Tại cơ quan Công an, T đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô.

Theo Kết luận số 113/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Liên Chiểu thì: xe mô tô BKS 92H1-613.83, nhãn hiệu Airblade có trị giá 42.300.000đ (Bốn mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Qua đấu tranh, T khai nhận thêm: Thông qua mạng xã hội Facebook, T quen biết với chị Nguyễn Thị Minh C. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 22 tháng 9 năm 2018, sau khi ăn uống xong, T cùng với chị C và bạn của T tên là Kiên (*Chưa rõ lai lịch*) vào nhà nghỉ Hồng Diễm tại tổ 25, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên C để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 9 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9, T mượn xe mô tô BKS 43K1-330.30, nhãn hiệu Exciter của chị C (*Đúng tên chủ sở hữu xe là anh Mai Tiến P, cho chị C mượn*) để đi mượn tiền về trả tiền thuê nhà nghỉ. Chị C đồng ý và giao xe cho T. T đi mượn tiền, nhưng không mượn được nên khoảng 10 giờ quay lại nhà nghỉ nói với chị C mượn xe

đi thêm một vòng để mượn tiền nên chị C đồng ý. T tiếp tục điều khiển xe đi mượn tiền, nhưng chỉ mượn được ít nên nảy sinh ý định đi cầm cố xe để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ra thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bán cho một người thanh niên (*Không rõ lai lịch*) được 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Người thanh niên lấy 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền môi giới và đưa cho T 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*). Sau khi bán xe, T cắt liên lạc với chị C và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhiều lần liên lạc không được với T, ngày 25 tháng 9 năm 2018, chị C đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Theo Kết luận số 133/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Liên Chiểu thì: xe mô tô BKS 43K1-330.30, nhãn hiệu Exciter có trị giá 39.200.000đ (*Ba mươi chín triệu ba trăm ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô BKS 92H1-613.83, nhãn hiệu Airblade, màu đỏ-đen (*Đã trả lại cho chị Lê Thị Thúy V*).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Minh C yêu cầu T bồi thường số tiền 39.200.000đ trị giá chiếc xe, nhưng T chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 92H1-613.83 đã trả cho chị V nên không đề cập. Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo bồi thường cho chị C trị giá chiếc xe 39.200.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi hai bị hại. Bị cáo có cha mẹ già yếu nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2018, tại nhà nghỉ Hồng Diễm - tổ 25, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Quang T đã mượn xe mô tô BKS 43K1- 330.30 trị giá 39.200.000đ của chị Nguyễn Thị Minh C (*Xe do anh Mai Tiến P làm chủ sở hữu, cho chị C mượn*) để đi mượn tiền về trả tiền thuê phòng nghỉ. Không mượn đủ tiền, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã điều khiển xe ra thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bán cho một nam thanh niên (*Không rõ lai lịch*) được 5.500.000đ, rồi cắt liên lạc với chị C. Ngoài ra, khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14 tháng 10 năm 2018, tại quán Karaoke Lasvega - số 44 Ngô Văn Sở, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên C, lợi dụng chị Lê Thị Thúy V đã để quên chìa khóa xe khi đến hát karaoke, T đã trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 92H1-61383, nhãn hiệu Airblade trị giá 42.300.000đ của chị V.

[2] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 175 và tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, tháng 8 năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Vừa hết thời gian thử thách, bị cáo lại liên tiếp thực hiện hai hành vi phạm tội để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật, đồng thời xin lỗi hai bị hại. Bị cáo có cha là thương binh hạng Bốn. Tại phiên tòa, hai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, bị cáo khai nhận thêm hành vi mượn xe của chị C rồi mang đi bán và trước đó chị C đã trình báo Công an nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 92H1-613.83, nhãn hiệu Airblade, màu đỏ- đen đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu trả lại cho chị Lê Thị Thúy V nên không đề cập.

[9] Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị Minh C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 39.200.000đ trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt, không thu hồi được. Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho chị C theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự.

[10] Đối với số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*) bị cáo bán xe có được, là tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử cần tuyên truy thu của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T (T Ty) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo T bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh C số tiền 39.200.000đ (Ba mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Truy thu của bị cáo T số tiền thu lợi bất chính 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.960.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy